TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày 05-01-2018
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA -TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Lưu Thủy
Các Hội thẩm nhân dân:
1- ông Trần Văn Nhị
2- ông Nguyễn Văn Chót

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Đức Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa *tham gia phiên tòa*: ông Phạm Văn Lường – kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 256/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017 về việc "tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/12/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Võ Thị Thanh N, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp 3, xã Mỹ P, huyện T, tỉnh Long An. (có mặt)

Bị đơn: ông Trương Du N, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp 1, xã Mỹ P, huyện T, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 08/8/2017, nguyên đơn bà Võ Thị Thanh N trình bày: Về quan hệ hôn nhân: bà N và ông N tự tìm hiểu, được gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới năm 2007 và đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND xã Mỹ P, huyện T, tỉnh Long An. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được 07 năm, đến năm 2014 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không hòa hợp, vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 đến nay, nay bà N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông N. Về nuôi con chung: bà Võ Thị Thanh N và ông Trương Du N có 03 con chung tên Trương Võ Thùy G, sinh ngày 17/8/2007, Trương Võ Quỳnh A, sinh

ngày 01/11/2010 và Trương Võ Ngọc T, sinh ngày 10/6/2012. Hiện nay con đang ở với bà N. Ly hôn bà N yêu cầu được nuôi các con, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trương Du N không có văn bản trình bày, không tham gia hòa giải.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa: Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán thực hiện thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, cho bà N ly hôn với ông N. Về con chung, giao bà Ngân nuôi ba con chung, ông Ngoạn không cấp dưỡng nuôi con do bà Ngân không có yêu cầu. Về chia tài sản chung, về nợ chung: không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định tranh chấp giữa bà Võ Thị Thanh N và ông Trương Du N là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tại phiên tòa bà Võ Thị Thanh N không rút yêu cầu, ông Trương Du N đã được thông báo việc mở phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông N theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Thanh N cùng với tài liệu đã thu thập trong hồ sơ vụ án thấy,

Về quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa bà Võ Thị Thanh N và ông Trương Du N xác lập vào năm 2010 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng về sống với nhau bên gia đình bà N hạnh phúc được 07 năm thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2014 đến nay.

Theo biên bản xác minh ngày 23/11/2017 thì ông Nguyễn Ngọc N – Cán bộ Tư pháp xã Mỹ P, huyện T, tỉnh Long An cho biết: vợ chồng ông N và bà N không có cự cãi gây mất trật tự địa phương, ông N không đánh đập vợ con nhưng không có trách nhiệm với gia đình. Ông N đi làm kiếm tiền để tiêu xài cá nhân và uống rượu không phụ bà N nuôi con. Hiện tại bà N và ông N đã sống ly thân.

Như vậy mâu thuẫn giữa bà N và ông N ngày càng nghiêm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên bà N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông N. Tại phiên tòa bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông N. Xét hôn nhân giữa bà N và ông N lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, bà N được ly hôn với ông N.

Về nuôi con chung: bà Võ Thị Thanh N và ông Trương Du N có 03 con chung tên Trương Võ Thùy G, sinh ngày 17/8/2007, Trương Võ Quỳnh A, sinh ngày 01/11/2010 và Trương Võ Ngọc T, sinh ngày 10/6/2012. Theo nguyện vọng của cháu

Thùy G và cháu Quỳnh A muốn được ở với mẹ, riêng cháu Ngọc T chưa đủ 07 tuổi nên không lấy ý kiến của cháu T nhưng hiện tại cả ba cháu G, A, T ở với bà N đó giao cho bà N trực tiếp nuôi là phù hợp và ổn định tâm lý của đứa trẻ. Bà Võ Thị Thanh N không yêu cầu nên ông Trương Du N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản, nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: bà Võ Thị Thanh N là nguyên đơn nên phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị Thanh N.

Về quan hệ hôn nhân: cho bà Võ Thị Thanh N ly hôn ông Trương Du N.

Về nuôi con chung: giao cho bà Võ Thị Thanh N được trực tiếp nuôi 03 con chung tên tên Trương Võ Thùy G, sinh ngày 17/8/2007, Trương Võ Quỳnh A, sinh ngày 01/11/2010 và Trương Võ Ngọc T, sinh ngày 10/6/2012, ông N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trương Du N được quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên đều có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: không giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà Võ Thị Thanh N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002482 ngày 01/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, bà N đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bà N biết nếu không đồng ý với quyết định của bản án thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 05/01/2018. Bị đơn ông N vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;

- UBND xã Mỹ Phú, Thủ Thừa, Long an;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VP.

Nguyễn Lưu Thủy